

Số: 04 /TB-LHP

Quận 8, ngày 19 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO THU**  
**Tháng 02/2024**

Căn cứ Công văn số 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Căn cứ vào biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp năm học 2023-2024 ngày 15 tháng 10 năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 27/TB-LHP ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước về các khoản thu năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước thông báo các khoản thu tháng 02/2024 như sau:

| STT                                                                            | Nội dung thu                                                     | Mức thu                                                                                                           | Ghi chú                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| <b>➤ Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa</b> |                                                                  |                                                                                                                   |                                         |
| 1                                                                              | Tiền tổ chức 2 buổi/ngày                                         | + Khối 1, 2, 3, 4: không thu;<br>+ Khối 5: 50.000 đồng/tháng                                                      |                                         |
| 2                                                                              | Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ                        | + Khối 1, 2, 5: 50.000 đồng/tháng (4 tiết/tuần)<br>+ Lớp 1/4, 1/5, 2/3, 2/4, 2/5: 25.000 đồng/tháng (2 tiết/tuần) |                                         |
| 3                                                                              | Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn                         | + Khối 1, 2: 12.500 đồng/tháng<br>+ Khối 5: 25.000 đồng/tháng                                                     |                                         |
| 4                                                                              | Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học                          | Khối 3, 4: 17.500 đồng/tháng                                                                                      |                                         |
| 5                                                                              | Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ | 28.000 đồng/tháng<br>(Riêng lớp 4/1, 4/2, 5/1, 5/2: 14.000 đồng/tháng)                                            |                                         |
| 6                                                                              | Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống                                    | 34.500 đồng/tháng                                                                                                 |                                         |
| 7                                                                              | Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài                  | 50.000 đồng/tháng                                                                                                 | Không thu các lớp Anh văn – Toán – Khoa |
| 8                                                                              | Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ               | 125.000 đồng/tháng                                                                                                | Không thu các lớp Anh văn – Toán – Khoa |

| STT                                                          | Nội dung thu                                                           | Mức thu                    | Ghi chú                                           |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------|
| 9                                                            | Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học | 250.000 đồng/tháng         | Không thu các lớp Anh văn bản ngữ, Anh văn bổ trợ |
| <b>➤ Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú</b> |                                                                        |                            |                                                   |
| 10                                                           | Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú                       | 200.000 đồng/tháng         |                                                   |
| 11                                                           | Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú               | 220.000 đồng/năm học       |                                                   |
| <b>➤ Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh</b>           |                                                                        |                            |                                                   |
| 12                                                           | Học phẩm                                                               | 17.000 đồng/năm học        | Ấn chỉ, đề kiểm tra, giấy thi,...                 |
| 13                                                           | Tiền suất ăn trưa bán trú                                              | 34.000 đồng/ngày x 10 ngày |                                                   |
| 14                                                           | Tiền nước uống                                                         | 7.000 đồng/tháng           |                                                   |
| 15                                                           | Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (Bao gồm khám nha học đường)       | 15.000 đồng/năm học        | Khám nha học đường                                |
| 16                                                           | Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số    | 15.000 đồng/tháng          | Sổ liên lạc điện tử                               |

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, KT.

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**TIỂU HỌC**  
**LƯU HỮU PHƯỚC**  
**Nguyễn Ngọc Công**